

Mật Tạng Bộ 3 \_ No.1122 (Tr.523\_ Tr.528)

**KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ  
THA HÓA TỰ TẠI THIÊN LÝ THỨ HỘI  
PHỔ HIỀN TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ**

Hán dịch: Đồi Đường\_Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh Tam Tạng Đại Quảng Trí  
**BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch.

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Ta dùng ba Nghiệp tịnh  
Vi lợi các chúng sinh  
Khiến cho được ba Thân  
Quy mệnh lễ Tam Bảo

Thân ngữ ý Kim Cương  
Trần khắp trong sinh tử

**Bí Mật Kim Cương Giới**

**Đại Bi Y Hộ Giả**

Hùng Mãnh **A Súc Bệ** (Akṣobhya: Bất Động Phật)

Tôi Thắng **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-sambhava: Bảo Sinh Phật)

Đại Bi **A Di Đà** (Amitāyus: Vô Lượng Thọ Phật)

**Thành Tựu Bất Không Nghiệp** (Amogha-sidhi: Bất Không Thành Tựu Phật)

Các Tôn vô thượng này

Con đều cúi đầu lễ

Với **Tát Đồa Kim Cương** (Satva-vajra)

Giáng phục ở tất cả

Thắng Thượng **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)

Hay trao các Quán Đỉnh

Cứu Thế **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Hiện Tam Muội Du Già

Xảo **Tỳ Thủ Yết Ma** (Viśva-karma)

Khéo làm phương tiện Mật

Các Thánh Tôn như trên

Con đều cúi đầu lễ.

\_Người tu hành Pháp này

Thường trụ **Bản Tôn** Quán

Bước đạp trên hoa sen

Đến ở cửa Tinh Thất

Búng tay, ba xung (xung ba lần) **Hồng** (𑖀\_ HŪM)

Mắt phải để chữ **Ma** (𑖣- MA)

Mắt trái để chữ **Tra** (𑖢- T)

Phải: mặt trời, trái: trăng

Lưu tán ánh Kim Cương

Vào cửa rồi ngoái nhìn  
Dùng Kim Cương Quyển trái  
Ngay tim dựng ngón trỏ  
Tay phải cũng như vậy  
Trên đỉnh chuyển ba vòng  
Chỉ Không với Hạ Giới

\_ Tiếp chuyển vòng theo phải  
Đều tụng Minh chữ **Hồng** (𑖀\_ HŪM)

Tiếp nghĩ Phật thường trụ  
Đến lễ Tam Bảo xong  
Mới tụng **Thanh Tịnh Minh**  
Hai tay, sen chưa nở  
Gia tim, trán, họng, đỉnh

“**Án, toa phộc bà phộc truật đạc, tát phộc đạt mặt toa phộc bà phộc, thú độ hám**”

𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀

\*)OM- SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA  
ŚUDDHA UHAM

Mật nghĩa Minh này là:  
“*Các Pháp tự tính tịnh  
Ta cũng tự tính tịnh*”  
Do gia trì đó nên  
Ta người đều không dơ (vô cấu)  
Liên ở trong tim mình  
Quán Tính thành Kim Cương  
Ba nghiệp dùng chuyển y  
Thành ba môn bí mật

\_ Tiếp tác **Phát Ngộ Khé**  
Hai quyền móc Đản Tuệ (2 ngón út)  
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ cạnh  
Rồi nâng như thể móc  
Tụng Bí Mật Ngôn này:

“**Án, phộc nhật-lộ để sắt-tra**”

𑖀 𑖀𑖀 (𑖀𑖀)

\*)OM- VAJRA TIṢṬA  
Do Chân Ngữ Ấn này gia trì  
Chư Phật chẳng tham vị vắng lặng  
Đều từ Đỉnh khởi đến tập hội  
Quán sát người hành, cùng nhiếp thọ

\_ Tiếp kết **Kim Cương Trì Đại Ấn**  
Đản Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) cài ngược nhau  
Gối phải sát đất, để trên đỉnh  
Tường thân tràn khắp tràn sát hải  
Kính lễ chân mỗi một Như Lai  
Chân Ngôn là;

**“Án, phộc nhật-la hốt”**

ॐ वज्र षः

\*)OM VAJRA VIH

Do Kim Cương Trì Án này nên  
Tất cả Chính Giác đều tùy thuận.

Vì muốn phụng sự các Như Lai  
Xả thân phụng hiến A Súc Phật  
Kim Cương Hợp Chưởng duỗi trên đỉnh  
Toàn thân sát đất dùng tim lễ  
Chân Ngôn là:

**“Án, tát phộc đất tha nghiệt đá bố nho ba sa-tha na dạ đất-ma nam, nễ lý-dạ  
đa dạ nhĩ , tát phộc đất tha nga đa, phộc nhật-la tát đỏa địa sát-tra toa-phộc hàm  
hồng”**

ॐ स्रुवगणनग सुरु पशुनय सुमनः श्रुग दध स्रु गणनग  
वज्रस्रुदध सुमं ह्रु

\*)OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM  
NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA  
SVĀMAM – HŪM.

Do Chân Ngôn Thân Án này nên  
Liên được viên mãn Tâm Bồ Đề

Tiếp nên kính lễ Bảo Sinh Tôn  
Vì phụng Quán Đỉnh, thừa sự nên  
Kim Cương Hợp Chưởng xuống ngang tim  
Đề trán sát đất mà phụng hiến  
Chân Ngôn là:

**“Án, tát phộc đất tha nghiệt đa bố nhạ tỳ sái ca dạ đất-ma nam, nễ lý-dạ đa  
dạ nhĩ, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đất-na tỳ sãn tả hàm, đất-lạc”**

ॐ स्रु गणनग सुरुषुषुनय सुमनः श्रुग दध स्रु गणनग  
वज्रव सुश्रुदध मं षः

\*)OM– SARVA TATHĀGATA PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀM  
NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṢCA MAM  
–TRĀH.

Do xả thân cúng dường này nên  
Liên được Quán Đỉnh Pháp Vương Vị

Vì muốn cầu thỉnh chuyển Pháp Luân  
Xả thân cúng dường Vô Lượng Thọ (Amitāyus)  
Kim Cương Hợp Chưởng đề trên đỉnh  
Đề miệng sát đất, dâng thân ấy  
Chân Ngôn là:

**“Án, tát phộc đất tha nghiệt đá bố nhạ, bát-la mặt đa na dạ đất-ma nam, nễ  
lý-dạ đa dạ nhĩ , tát phộc đất tha nghiệt đa phộc nhật-la đạt ma, bát-la mặt đá dã,  
hàm, hột-ly”**

ॐ स्रु गणनग सुरु सुव वनयसुनः श्रुग दध स्रु गणनग  
वज्रदध सुव वनय मं षः

\*)OM- SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṀ – HRĪH.

Do Chân Ngôn cầu thỉnh này nên  
Liên được Trí chuyển Diệu Pháp Luân

\_Tiếp nên kính lễ Bất Không Vương  
\_ Vì cầu cúng dường Yết Ma nên  
Kim Cương Hợp Chưởng để trên tim  
Đề đĩnh sát đất mà cầu thỉnh  
Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa bố nhạ yết ma nê, a đát-ma nam, nễ lý-dạ đa dạ nhĩ, tát phộc đát tha nghiệt đa phộc nhật-la yết ma, cú lỗ hàm, ác**”

ॐ मन्त्रं नमस्तुभ्यं सर्वतथागतैर्ब्रह्मसूत्रं त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेव्योमहादेवैर्यजन्तैर्देवैर्भ्यो नमो भगवते वासुदेवाय

\*)OM- SARVA TATHĀGATA PŪJA KARMAṆI ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṀ – AH

Do hiển thân thành thỉnh đó nên  
Liên hay thị hiện mọi loại thân

\_Tiếp tưởng thân mình trước Phật Hải  
Sám Hối, tùy thời, khuyến thỉnh, hướng (hồi hướng)

Như vậy kèm y lược Du Già  
Liên vào Bản Tôn Tam Muội Gia  
Kiết Già, thẳng thân vào Chính Thọ  
Bốn tâm vô lượng, tận Pháp Giới  
Tu tập vận dụng như Pháp Giáo

.)**Đại Từ Chân Ngôn** là:

“**Án, ma ha muội đát-lê, sa-phả la**”

ॐ मन्त्रं म्हात्मने सुहृत्

\*)OM\_ MAHĀ-MAITRI SPHARA

Lúc tụng Chân Ngôn đó  
Diễn tâm khắp ba cõi (tam giới)  
Thí khắp chúng sinh vui

.)**Đại Bi Chân Ngôn** là:

“**Án, ma ha ca lỗ noa, sa-phả la**”

ॐ मन्त्रं नमो नमो सुहृत्

\*)OM – MAHĀ-KĀRUṆA SPHARA

Lúc tụng Chân Ngôn đó  
Tâm tràn chúng sinh giới  
Phổ Môn làm cứu giúp

.)**Đại Hỷ Chân Ngôn** là:

“**Án, tát phộc truật đà bát-la mô na, sa-phả la**”

ॐ मन्त्रं सुहृत् सुहृत् सुहृत्

\*)OM\_ SARVA ŚUDDHA PRAMODA SPHARA

Tùy loại giúp cứu xong  
Dùng Minh này gia trì  
Tất cả loài hữu tình  
Đều trao cho Bồ Đề  
Như vậy lợi lạc xong  
Mới quy Pháp Giới Tính

.)**Đại Xả Chân Ngôn** là:

“**Án, ma hộ bé xoa, sa-phả la**”

ॐ मङ्गलम् ॥

\*)OM\_ MAHĀ-UPEKṢA SPHARA

Lúc niệm Chân Ngôn đó  
Tâm trụ ở bình đẳng  
Chẳng thấy có **Ta, Người**  
Chỉ một Tính Tướng này  
Tức là Tính Phổ Hiền  
Tâm của Đại Bồ Đề.

\_Tiếp, hai tay xoay múa, tác Kim Cương Hợp Chương Án, cùng giao phần đầu của mười ngón tay. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-lan, nhạ lý**”

ॐ वज्रसूत्रे

\*)OM- VAJRA AMJĀLI

\_Dùng Án này liền cột buộc bên chắc (kiên cố phộc), gọi là **Thắng Thượng Kim Cương Phộc**. Tất cả Khế đều từ đây sinh. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la mãn đà**”

ॐ वज्रवृ

\*)OM- VAJRA BANDHA.

\_Liền đem Thiên Trí (2 ngón cái) vào mãn nguyệt (lòng bàn tay), Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ lưng ấy, gọi là **Kim Cương Quyền Đại Tam Ma Gia Án**. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la mẫu sắt-chi, hàm**”

ॐ वज्रसूत्रे

\*)OM- VAJRA MUṢṬI VAM

\_Tiếp chia làm hai, tác **Bản Tôn Tam Ma Gia Khế**. Chân Ngôn là:

**Hộc , phộc nhật-la tát đỏa, tổ la đá tát-đát-tông**

ॐ वज्रसूत्रे

\*)HOH\_ VAJRA-SATVA SURATA STVAM

Vừa kết Bản Thệ Án Chân Ngôn

Thân ở Nhật Luân (vành mặt trời) đồng Bản Tôn

\_Tiếp trình **Duyệt Hỷ Tam Ma Gia**

Hay khiến chúng Thánh đều hoan lạc

Phộc Án, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Giới (ngón vô danh) mãn nguyệt (lòng bàn tay)

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) cùng hợp dựng  
Chân Ngôn là:

“**Án, tam ma gia, cóc, tổ la đất, tát-đất-tông**

ॐ समया ऋः सु॥ त्रं ॐ

\*)OM- SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

\_ Tiếp nên mở cửa tim

Quán ở trên hai vú

Phải **Đất la** (ॠ-TRĀ), trái **Tra** (ॡ-Ṭ)

Ba kéo (3 lần kéo mở) Kim Cương Phộc

Ngay tim như mở cửa

Chân Ngôn là:

“**Án, Phộc nhật-la, mãn đà, đất-la tra**”

ॐ वज्रव व व ॐ

\*)OM- VAJRA BANDHA TRĀṬ

\_ Quán trước mặt một khuỷu

Chữ **Ác** (ॡ-AḤ) màu sáng trắng

Thiên Trí (2 ngón cái) vào nguyệt chưởng (lòng bàn tay)

Đem hai độ Tiên Lực (2 ngón trỏ)

Vịn, tự an trong tim

Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la phệ xá, ác**”

ॐ वज्र म (ॡ) ॐ

\*)OM- VAJRA AVIṢSA AḤ

\_ Dùng Quyền Ấn Minh trước

Che đóng cửa điện tim

Đóng kín cửa tim xong

Chia hai ngay trước tim

Xung **Hồng** (HŪṢ), nâng hữu hư (nâng bên phải thờ ra)

Tiếp **Hồng** (HŪṢ), nâng đồng tả (bên trái)

Ba **Hồng** cùng móc kết

**Hồng Phát** (HŪṢ PHAT) duỗi Tiên Lực (2 ngón trỏ)

Chuyên trái, lãnh **Tịch Trừ**

Xoay phải thành **Kết Giới**

Lúc muốn tác Pháp này

Trong trụ Tâm Đại Bi

Ngoài bày đại uy nộ

Bốn mặt dựng nanh bén

Tám tay cầm lợi giới (khí giới bén nhọn)

Khắp thân phát lửa mạnh

Tác tướng quát hét lớn

Chúng Mật Tích Kim Cương

Thọ giáo rồi đứng hầu

\_ Tiếp kết **Liên Hoa Tam Muội Gia**

Bản Phộc, dựng Đản Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái)  
Do Chân Ngôn Mật Ấn này nên  
Tu tập Tam Muội mau hiện tiền  
“**Án, phộc nhật-la, bát na-ma, tam ma gia, tát-đát-phạm**”

ॐ वज्रपद्म समया श्रु

\*)OM– VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

\_Tiếp trừ tâm chuyển bên  
Khiến quy **Bình Đẳng Trí**  
Án trước, giao Đản Tuệ (2 ngón út)  
Chữ cuối của Chân Ngôn  
Liên kéo Mật Ấn mở  
Chân Ngôn là:

“**Hồng, trích chỉ tát-bồ tra dã, ma ha vĩ la nga, phộc nhật-lam, phộc nhật-la  
đà la, tát đề-na tra**”

ॐ ह्रिं ह्रिं ह्रिं ह्रिं मन्त्रं (ॐ ह्रिं वज्र वज्रवत् सत्त्वः)

\*)HŪM ṬAKKI SPHOṬAYA – MAHĀ-VIRĀGA VAJRAM VAJRA-DHĀRA SATYENATHAḤ

\_Vừa tác Minh Ấn này  
Nhị Thừa phát Bi cứu  
Phàm phu vào cõi Phật  
Phật ra, độ chúng sinh  
Đều do gia trì đó  
Đắc được tâm Phổ Hiền  
Chân Ngôn là:

“**Án, tố la đá, phộc nhật-lam, nhược, hồng, hàm, cóc Án, ma ha tóc khur,  
phộc nhật-lam toa đà dã, tát phộc tát đề-phệ biều, nhược, hồng, hàm, cóc**”

ॐ श्री ग वज्र ष्टु वं न

ॐ मन्त्रं श्री वज्र सद्य सत् सत्त्वः ष्टु वं न

\*)OM– SURATA VAJRAM – JAḤ HŪM VAḤ HOḤ  
OM– MAHĀ-SUKHA VAJRAM SĀDHAYA – SARVA SATVEBHYAḤ  
JAḤ HŪM VAḤ HOḤ

Do Chân Ngôn đó nên  
Đều trụ Tâm Đại Bi  
Thánh Phàm đồng thích nhận  
Tên là **Đại Phàm Nhị**

\_Tiếp triệu từ vô thùy  
Nghiệp đã sinh vọng kiến  
Phộc, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như kim  
Dạng tội như hình Quỷ  
Ngược Ấn hướng tim triệu  
Tụng lời thành thật này

“**Án, tát phộc bá bả, yết sai noa, vĩ thú đà na, tam ma dã phộc nhật-la, hồng  
nhược**”

ॐ सत् चक्र धर्म (ॐ व व समद्य वज्र ष्टु न

\*)OM\_ SARVA PĀPA AKARṢAṆA VIŚODHANA SAMAYA-VAJRA-  
HŪM JAḬ

Do ba Mật Môn đó  
Gom hết nghiệp ta người  
Xung **Hồng** (HŪM) Tiến Lục (2 ngón trỏ) trụ  
Là **Sách** (sợi dây) dẫn vào chuông

\_Tụng **Hàm** (VAM) Nội tương xoa (Nội Phộc, cái chéo các ngón bên trong)  
Duỗi Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như phướng  
Bày chữ **Đát La, Tra** (𑖃𑖁 TRĀṬ)  
Quán thành chày Kim Cương  
Cùng vỗ như phá núi  
Câu câu giận, hình giận  
Hay tịnh các nẻo ác  
Tụng Minh, vỗ Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa)  
Hoặc ba, hoặc bảy biển  
Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la bá nê, vĩ tắc-bô tra dã - Tát phộc bá gia mãn đà na nê, bát-la mô xoa dã- Tát phộc bá gia nghiệt đế tỳ-dược, tát phộc tát đát-văn, tát phộc đát tha nghiệt đá, phộc nhật-la tam ma dã, hồng đát-la-tra**”

ॐ वज्रम (वज्राय सर्वं पप वज्रं व्रजं समस्तं सर्वं पप गगन्तुः सर्वं सर्वं सर्वं गगन्तु वज्र समस्तं वज्रं

\*)OM\_ VAJRA-PĀNI VIŚPHOṬAYA SARVA PĀPA BANDHANĀNI  
PRAMOKṢĀYA SARVA PĀYAGATEBHYAḬ SARVA SATVA – SARVA  
TATHĀGATA VAJRA SAMAYA HŪM TRĀṬ

Do Pháp tương ứng này  
Ba nghiệp đã gom tội  
Chướng cực nặng vô thù  
Tác đây, tội hoại xong  
Giống như Kiếp Hỏa đốt  
Nhóm cỏ khô, hạt mè...  
Như Lai Đại Bi nên  
Mở Môn Cự Bí (rất bí mật) này

\_Tiếp kết **Bí Mật Án**

Tán hoại Nghiệp Chướng Luân (vòng xoay của nghiệp chướng)

Mà thành sự nghiệp Phật

**Kim Cương Án Nhạ Lý** (VAJRA-AMJĀLI:Kim Cương Chuông)

Co Tiến Lục (2 ngón trỏ) hợp lưng

Thiền Trí (2 ngón cái) đè cạnh áy (cạnh ngón trỏ)

Chân Ngôn là:

“**Án, Phộc nhật-la yết ma, vĩ thú đà na, tát phộc phộc la noa nê, một đà tát đế na, hồng**”

ॐ वज्रं व्रजं व्रजं व्रजं व्रजं व्रजं व्रजं व्रजं व्रजं व्रजं

\*)OM- VAJRA-KARMA VIŚODHANA SARVA AVARAṆANI \_ BUDDHA  
SATYENA HŪM

\_Vi muốn hiển phát Tự Tính nên



Nên dùng **Liên Hoa Tam Muội Ấn**

Đề bên trái đầu, tụng Minh này

**“Án, tán đốt-lộ đa lệ, tam mạn đả bạt nại-la kế la nê, ma ha phộc nhật-lý nê, hồng”**

ॐ वज्र इ र म म व र व (ॐ म म व व व म व

\*)OM- CANDRA UTTARE SAMANTA-BHADRA KIRANI – MAHĀ-VAJRINI HŪM.

Do Pháp này gia trì

Ba độc đều tiêu hết

Tự Tâm, Đại Bồ Đề

Ngay đó liền thành tựu

\_Tiếp vào **Diệu Quán Sát Trí Định**

Phộc Ấn ngửa đề trên Già Phu

Tiến Lục (2 ngón trỏ) chung lưng dựng hợp đầu

Thiền Trí (2 ngón cái) cùng trụ đề Tiến Lục (2 ngón trỏ)

Đây tên **Quán Tự Tại Vương Ấn**

Ngồi ngay ngẩn thân không lay động

Lưỡi trụ vòm họng, hợp môi răng

Tâm trụ Đại Không không phân biệt

Phật tràn hư không đến cảnh giác

Bảo rằng: *“Ngươi chứng một Đạo Tịnh*

*Chưa chứng Kim Cương Du Già Định”*

Liền ở trong Định lễ chân Phật

Văn khác rộng y theo Kinh Du Già đã nói. Tụng Chân Ngôn đó, trước tiên chữ **Ác** (ॐ- AH) ở bên trong trái tim, từ chữ tuôn ra vô lượng ánh sáng đỏ, chuyển xoay theo bên phải thành mặt trời. Chân Ngôn là:

**“Án, chất đa bát-la để phệ năng ca lỗ nhĩ”**

ॐ अ इ ए (अ व व अ अ अ

\*)OM- CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Do Chân Ngôn đó gia trì cho nên trái tim của mình như mặt trời

\_Vi chưa rõ ràng, lại tụng Chân Ngôn này là:

**“Án, mạo địa chất đa mẫu đát-bả na dạ nhĩ”**

ॐ व (अ अ अ अ अ अ

\*)OM- BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Do Chân Ngôn đó gia trì giống như vành mặt trời trong mùa hè tràn đầy ánh sáng chiếu chói mắt.

\_Lại ở trong vành mặt trời, quán hoa sen trắng, đề chữ của Tâm Bản Tôn có ánh sáng màu trắng tinh, thành Bản Tôn Khế, ắt là Trí Kim Cương. Chân Ngôn là:

**“Án, để sắt-xá, phộc nhật-la”**

ॐ अ अ अ

\*)OM- TIṢṬA VAJRA

Do Chân Ngôn đó gia trì nên một phần tâm trí của mình được sáng rõ.

\_Lại tụng Chân Ngôn này là:

**“Án, phộc nhật-la đát-ma cú hàm”**

ॐ वज्र अट्का उहम्

\*)OM- VAJRA ATMAKA UHAM

Mật Nghĩa này là: “*Ta là Kim Cương, ắt ba nghiệp đã thành Kim Cương vậy*”

Lại nói rằng: “*Ta là thân Kim Cương*”

Lúc tác Quán này thời Kim Cương này phô bày vòng Pháp Giới, tất cả chư Phật đều vào Kim Cương này, hợp đồng một Thể.

\_ Lại gia trì khiến cho bền chắc. Chân Ngôn là:

“**Án, nễ-ly đồ đề sát-xá phộc nhật-la**”

ॐ ह्रीं शिखरीं वज्रं

\*)OM -DR̥ḌHA TIṢṬA VAJRA

Do gia trì đó rất bền chặt chẳng thể nghiêng động, ắt tự biết thành Thân chẳng thể hoại của Kim Cương.

\_ Vì muốn thành tựu Thân Bản Tôn, tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, dã tha, yết ma, câu lộ đà tát-đát tha hàm**”

ॐ यथा कर्मकरो यथा

\*)OM – YATHA KARMA-KRODHA STATHĀHAM

\_ Tiếp dùng **Bản Tôn Tam Ma Gia Án Chân Ngôn** lúc trước gia trì trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

\_ Tiếp tác Pháp **Quán Đỉnh**. Dùng **Kim Cương Giới Tự Tại Án** mà để trên đỉnh đầu, tiếp trên vàng trán, tiếp bên trái ở phía sau. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la tát đỏa**”

ॐ वज्रसू

\*)OM – VAJRA-SATVA

\_ Tiếp bên phải đỉnh đầu. **Bảo** (Ratna) là:

“**Án, phộc nhật-la, la dát-na**”

ॐ वज्रं रत्नं

\*)OM- VAJRA-RATNA

\_ Tiếp phía sau, **Pháp** (Dharma) là:

“**Án, phộc nhật-la đạt ma**”

ॐ वज्रधर्म

\*)OM- VAJRA-DHARMA

\_ Tiếp bên trái, **Nghiệp** (Karma) là:

“**Án, phộc nhật-la yết ma**”

ॐ वज्रकर्म

\*)OM – VAJRA-KARMA

Mật Án. Bản Phộc, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như cây đao, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ ngón giữa. Do gia trì đó xong thì mào Ngũ Như Lai ở ngay trên đỉnh đầu.

\_ Liên chia làm hai quyền đến phía sau đỉnh đầu đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng quấn nhau ba lần rồi bung xuống dưới như thế rũ lụa. Đấy gọi là **Man Quán Đỉnh**, ắt đem dùng cột buộc dây lụa lia dơ bản. Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la ma lệ, a tỳ sãn tả hàm”**

ॐ वज्रसर्व मले मरुवंशं

\*)OM- VAJRA-SATVA MĀLE ABHIṢIMCA MĀM

Liên đem hai tay nắm Quyên, duỗi Tiên Lực (2 ngón trỏ) , ở mặt ngón Tiên (ngón trỏ phải) tưởng chữ **Án** (ॐ- OM), mặt Lực Độ (ngón trỏ trái) để chữ **Châm** (ॡ- ṬUM) màu xanh lục, ánh sáng trắng như rút sợi tơ của ngó sen làm sợi dây tơ mềm trắng, từ trái tim quán quanh ba lần, sau lưng cũng vậy, tiếp lỗ rốn với eo lưng, hai đầu gối. Lại lỗ rốn, eo lưng, trái tim, cổ họng, sau cổ, trước trán, sau đỉnh đầu đều quán quanh ba lần rỗng bụng xuống dưới như rũ áo khoác ngoài. Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la ca phộc tế, phộc nhật-lý cú lộ, phộc nhật-la phộc nhật-la, hám”**

ॐ वज्र कवच वज्रि कुरु वज्र वज्रं

\*)OM\_ VAJRA KAVĀCE VAJRĪ KURU VAJRA VAJRA AHAM

Tác gia trì đó ắt dùng để mặc giáp trụ Đại Thệ Trang Nghiêm Từ Bi của Như Lai. Tất cả Thiên Ma chẳng thể gây chướng, ắt hay tội hoại tất cả quân Ma, làm các việc Phật, lợi lạc hữu tình.

\_Vi thích Chúng Thánh mau được thành tựu. Đem hai tay cùng vỗ nhau ba lần.  
Chân Ngôn là:

**“Án phộc nhật-la, đồ sử-dã, cốc”**

ॐ वज्र तुष्य कः

\*)OM -VAJRA TUṢYA HOḤ

Do dùng **Phách Án** gia trì nên

Tất cả Chúng Thánh đều vui vẻ.

\_Tiếp lại trước quán Tâm Bản Tôn  
Biến làm thân Diệu Tướng Bản Tôn  
Như trước tự quán, nay cũng vậy  
Vì hiển Thể Pháp Trí không hai  
Quán năm Tướng trước đã thành tựu  
Ấy là Pháp Thân của Tự Tính  
Bồn Phộc, Thiền Trí vào ở Nguyệt (lòng bàn tay).  
Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la tát đỏa ác. Phộc nhật-la tát đỏa nễ-lý xả dã”**

ॐ वज्रसर्व मः वज्रं तुष्य

\*)OM\_ VAJRA-SATVA AH\_ VAJRA DRŚYA

Do gia trì đó nên

Thân Tôn ắt hiển rõ

Liên triệu vào thân mình

Tiếp ở nơi cư ngụ

\_Lại quán A Tự Môn (ॡ- A)

Thành Diệu Cao Sơn Vương (núi Tu Di)

Trên có lầu gác báu

Ở trong cung điện đỏ

Lại an thân Bản Tôn

Quyên thuộc đều vây quanh

Mọi loại vật cúng dường  
 Hết thảy vật Pháp Giới  
 Thảy đều đầy trong đó  
 Tác Quán Niệm đó thời  
 Tụng Chân Ngôn này là:  
 “**Án, nga nga na, tam bà phộc, phộc nhật-la, cóc**”

ॐ नगनग नंर वरु ङः

\*)OM\_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH  
 Do uy đức Chân Ngôn này nên  
 Tất cả vật cúng đều tràn đầy  
 Chỗ muốn đều từ Không Khó (kho tàng ở hư không) sinh

\_Vi muốn phụng sự Bản Tôn nên  
 Nên qua **Thành Sở Tác Trí Định**  
 Như vậy quán niệm gia trì xong  
 Nên dùng Bất Không Vương triệu tập chúng Thánh  
 Định Tuệ hai tay Kim Cương Quyền  
 Giao tay ôm ngực co Tiến Lực (2 ngón trở)  
 Búng tay thành tiếng tràn Thế Giới  
 Để quán Phật Hải vân tập khắp.  
 “**Án, phộc nhật-la tam ma nhạ, nhược**”

ॐ वरु समरु ङः

\*)OM\_ VAJRA-SAMAJA JAH  
 Do dùng Chân Ngôn Mật Ấn nên  
 Bản Tôn cùng với hàng Chúng Thánh  
 Giáng lâm đến đầy trong hư không

\_Tiếp trụ **Bình Đẳng Tính Trí Định**  
 Cầm dâng Át Già, mọi nước thơm  
 Tắm thân Vô Cầu của Chúng Thánh  
 Nên dùng Kim Cương Hợp Chưởng Ấn  
 Gia trì nước thơm, tụng Chân Ngôn

“**Án, bà la ma tốc khur xả dã, toa la lý đa na ma đái la na, ma nhĩ đái nga  
 vãn, nhược, hồng, hàm, cóc. Hứ bát-la để sai , câu lô ma nhạ lãng na thác**”

ॐ पुरमशुखदिय सखेवर (खसमरु(मजित म (म रुतं ङः  
 हूं वं ङः (ॐ पुरिक कुशुंर सखेदिय

\*)OM\_ PARAMA-SUKHĀŚAYA SALALITA\_VILĀSANAMITAURNA  
 MĀ MI BHAGAVAM \_ JAH HŪM VAM HOH \_ HI PRATĪCCHA \_  
 KASUMĀM JALIRNĀTHĀ

\_Liên dùng Sắc triệu Thánh Giả vào Trí Thân bên trong Điện. Dùng Tam Thế  
 Ấn, Tiến (ngón trở) triệu mời như móc câu. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la lỗ bé nhạ**”

ॐ वरु रुप ङः

\*)OM\_ VAJRA-RŪPE JAH

\_Triệu xong, lại dùng tiếng dẫn vào Trí đồng nhất. Đem Tiến Lực (2 ngón trở)  
 cùng trụ nhau như sợi dây. Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la nhiếp nê, hồng”**

ॐ वज्रनिष्क

\*)OM\_ VAJRA-SABDE HŪM

\_Đồng nhất, hợp kín đáu xong. Lại dùng hương chỉ đứng, đem Độ Tiên Lực (2 ngón trở) móc kết như sợi xích (Liên Tỏa). Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la hiến đệ hàm”**

ॐ वज्रनिष्क

\*)OM\_ VAJRA-GANDHE VAM

\_Cột buộc xong, lại dùng mùi vị ưa thích, đem Tiên Lực (2 ngón trở) cùng hợp mặt ngón. Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la, la tề, cốc”**

ॐ वज्रनिष्क

\*)OM\_ VAJRA-RASE HOH

Nên dùng ngữ ngôn để làm ca vịnh.

\_Tiếp kết Bản Tôn Án với Chân Ngôn. Lại dùng hai tay như thế bản, tên Ý Sinh là:

**“Án, ma nễ na-bà phộc, phộc nhật-la, nhược”**

ॐ मन्नाव वज्रज्ञ

\*)OM\_ MAṆA UDBHAVA VAJRA JAḤ

\_Lại giao hai cánh tay như thế ôm , Tuệ (tay phải) che Định (tay trái), tên Xúc là:

**“Án, phộc nhật-la kế lý chỉ la, hồng”**

ॐ वज्रकिलिकिले

\*)OM\_ VAJRA KĪLIKĪLE HŪM

\_Lại đem Tuệ Trừ (Khủy tay phải) rất an định Thiên Tiên (Ngón cái phải, ngón trở phải), tên Ái Phộc là:

**“Án, tắc nê hạ, phộc nhật-la hàm”**

ॐ अवनवज्रहं

\*)OM\_ ṢAD-AHA VAJRA HAM

\_Lại đem hai tay ở bên eo lưng, tên Ý Khí là:

**“Án, phộc nhật-la nghiệt phộc cốc”**

ॐ वज्रनिष्क

\*)OM\_ VAJRA-JĪVA HOH

\_Lại dùng hai tay như Nhuyễn Xạ lúc trước, tên Ý Sinh Nữ là:

**“Án, ma nễ na-bà phộc, phộc nhật-lý hứ”**

ॐ मन्नाव वज्रिहि

\*)OM\_ MAṆA UDBHAVA VAJRI HI

\_Lại như Xúc lúc trước, tên Thích Duyệt Nữ là:

**“Án, phộc nhật-la kế lý chỉ lệ, hồng”**

ॐ वज्र किलिकिले हूं

\*)OM\_ VAJRA KĪLIKĪLE HŪM

\_Lại như Ái Phộc lúc trước, tên **Ái Kết Nữ** là:

“**Án, tác-nê hạ, phộc nhật-lý nê, hạ**”

ॐ षडअवाह

\*)OM\_ ṢAḌ-AHA VAJRA HAḤ

\_Lại dùng Ý Khí lúc trước, tên **Tự Tại Chủ Nữ** là:

“**Án, phộc nhật-la nhiệt vĩ, hồng**”

ॐ वज्रजिह्वे हूं

\*)OM\_ VAJRA-JĪVE HŪM

\_Lại đem Chi Quán (2 tay) ngửa lên trên như hoa, tên **Xuân** là:

“**Án, mặt độ phộc nhật-lý, cụ-án, cụ-án**”

ॐ मधु वज्रगुग्गु

\*)OM\_ MADHU-VAJRA GUḢ GUḢ

\_Lại đem Chi Quán (2 tay) che bên dưới như hương, tên **Hạ** là:

“**Án, phộc nhật-la mê kỳ-duệ tra tra**”

ॐ वज्रमेघतटा

\*)OM\_ VAJRA-MEGHA ṬAṬA

\_Lại đem hai tay gia con mắt, tên **Thu** là:

“**Án, xả lạt phộc nhật-lý, ác ác**”

ॐ शरवृक्षशश

\*)OM\_ ŚARAT-VAJRI AḤ AḤ

\_Lại để hai hai tay chuyên ngang trái tim, tên **Đông** là:

“**Án, phộc nhật-la thể thủy lệ, ác ác**”

ॐ वज्रसिसिरे शश

\*)OM\_ VAJRA ŚÍSIRE AḤ AḤ

Bốn **Nhiếp** như trước y theo thứ tự mà dùng

Tiếp lại dùng bốn **Minh** triệu mời Tôn nhập vào thân xong.

\_Lại kết **Bản Tôn Tam Ma Gia Đại Khế** , tụng **Ma Ha Diễn Bách Tự Chân Ngôn**

Do gia trì đó thời được Vô Thượng Bồ Đề còn chẳng khó hưởng chi các thành tựu khác. Vừa mới tụng thì tiêu diệt không dư sót. Tại sao thế ? Do Bản Tôn trụ bền chắc nơi thân của mình. Chân Ngôn là:

“**Án –Phộc nhật-la tát đỏa, tam ma dã ma nỗ bá la dã, phộc nhật-la tát đỏa để-phệ nỗ bá để sắt-tra, nễ-lý đồ-điều nhĩ bà phộc, tổ đồ sử dữu nhĩ bà phộc, a nỗ la cật-đổ nhĩ bà phộc, tổ bồ sử-dữu nhĩ bà phộc, tát phộc tát địa-dựng, bát-la dã sai, tát phộc yết ma tổ tả mê, chất đa, thất-lệ dục củ lỗ hồng, ha, ha, ha, ha, hộc-bạc nga vãn, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la, ma, minh , muộn tả, phộc nhật-lợi bà phộc, ma ha tam ma gia, tát đỏa, Ác**”

ॐ वज्रस्य समयमृषलय वज्रस्य वृषप(१५) वृष मरु वृष  
मरु वृष [ वृष मरु वृष वृष मरु वृष (१५) मृष मरु वृष वृष  
(१५) वृष वृष वृष वृष वृष वृष वृष वृष वृष वृष वृष  
मरु समयमृष

\*)OM-VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DR̥DHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA SARVA SIDDHIṢ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAM KURU HŪM HA HA HA HOH – BHAGAVAM – SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUMCA VAJRĪ BHAVA MAHĀ-SAMAYA-SATVA- ĀH

\_Tiếp dùng Nội Ngoại Cúng Dường. Cúng Dường Mật Ngôn Vương cho nên Phộc, dựng Thiên Trí (2 ngón cái) tên **Hy Hỷ Bồ Tát** là:

“**Ấn, ma ha la đề**”

ॐ मन् [ (१)

\*)OM MAHĀ-RATI

\_Vừa tác Minh Ấn, Ma Ha La Đề Nữ Thích Duyệt Khế chư Thánh, liền duỗi cánh tay hướng về phía trước hợp cổ tay, tên **Man Bồ Tát** là:

“**Ấn, lộ ba tuất tỳ**”

ॐ रूपा रू

\*)OM RŪPA ŚOBHE

Do Ấn Chân Ngôn đó, **Trì Man Nữ Sư** tràn khắp Phật Sát Hải, múa tán vòng hoa Kim Cương.

\_Dem Ấn từ rốn đến miệng rồi bung tán, tên **Ca Cúng Dường Bồ Tát** là:

“**Ấn, truật lộ đát-la tảo khê**”

ॐ त्रुत्त रू

\*)OM ŚOTRA SAUKHYE

Do Mật Ấn với Chân Ngôn đó, **Kim Cương Ca Nữ** có số **Kỹ Nhạc Nữ** nhiều như bụi nhỏ trong tất cả Thế Giới. Dùng âm thanh mỹ diệu vòng mười phương cõi để làm cúng dường, đặc được Như Lai Vô Ngại Biện.

\_Liền đem hai tay xoay múa, Kim Cương Hợp Chương bung tán trên đỉnh đầu, tên **Vũ Bồ Tát** là:

“**Ấn, tát phộc bố nhi**”

ॐ त्त प्फु

\*)OM SARVA PŪJE

Do cúng dường đó được sáu Thần Thông.

\_Tiếp đem Phộc hạ xuống, tên **Phân Hương Bồ Tát** là:

“**Ấn, bát-la hạ-la nễ nễ**”

ॐ प्त ह्र

\*)OM PRAHLA DINI

Do Pháp đó cho nên được mây hương vòng khắp tất cả cõi Phật.

\_Lại đem bung trên đỉnh đều như hoa, tên **Hoa Bồ Tát** là:

“**Án, pha la ga nhĩ**”

ॐ षडं गमि

\*)OM\_ PHĀLA GAMI

Do đó được mây hoa vòng khắp tất cả cõi Phật, được 32 tướng của Như Lai.

\_ Dem Thiên Trí (2 ngón cái) ép Kim Cương Phộc, tên **Đặng Bồ Tát** là:

“**Án, tô đễ nhạ ngật-ly**”

ॐ सुतेजा अग्नि

\*)OM\_ SUTEJA AGRI

Do đó được ánh sáng Trí chiếu khắp cõi Phật để làm cúng dường, được năm loại mắt của Như Lai.

\_ Dem Phộc đễ ngang trái tim như thế xoa bôi hương, tên **Đồ Hương Bồ Tát** là:

“**Án, tô hiển đăng nghĩ**”

ॐ सुगन्धा अंगि

\*)OM\_ SUGANDHA ANGI

Do Giới Hương đó, xoa bôi khắp cõi Phật cho nên được năm phần Pháp Thân Trí.

\_ Lại dùng Kim Cương Hợp Chương đễ ở trên đỉnh đầu. Tụng Hư Không Khổ Chân Ngôn lúc trước, sinh ra tất cả biển mây cúng dường để làm cúng dường.

Lại qua Nghi Tắc Yết Ma của Bản Tôn, tùy sức niệm tụng.

Tiếp cầm tràng hạt, chấp tay nâng ở trên đỉnh đầu. Tụng Bản Minh gia trì ngay trái tim, mỗi mỗi cùng với câu vãn của Chân Ngôn đều cùng độ lượng, hoặc vạn trăm ngàn, ngày đêm bốn thời tinh tiến tu

Niệm tụng xong rồi, lại dùng Án của tám **Cúng Dường** với **Phổ Cúng Cường**...

Cúng dường xong, lại kết Án của Bản Tôn với quyền thuộc.

Lại bày Tam Ma Gia với nhóm Phát Nguyên.

\_ Lại Giáng Tam Thế, chuyển bên trái giải Giới. Dùng Phộc Án, duỗi Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cây kim, kéo mở trên trái tim rồi hợp chương trên đỉnh đầu. Tưởng Thánh Chúng quay về Bản Cung Quán, gọi là **Giải Thoát Án**. Chân Ngôn là:

“**Án – Cật-ly đồ phộc, tát phộc tát đỏa la-tha tát địa nỗ, đa dã tha , nỗ nga nghiệp sai đặc-vãn, một đà vĩ sái diệm, bồ na la nga ma na dã đố , An, phộc nhật-la tát đỏa mục**”

ॐ ऋषोऽहं सर्वसत्त्वार्थसिद्धिर्दत्ता यथा अनुगच्छामि बुद्धाविषयाम् पुनरागमानायतु -  
ॐ वाज्रासत्त्वामुह

\*)OM- KRTOVAH, SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAM BUDDHA-VIṢAYAM PUNARĀGAMANĀYATU – OM VAJRA-SATVA MUH

Tác Pháp đó xong. Lại như trước gia trì Quán Đỉnh, Bị Giáp, lễ bốn Như Lai, Phát Nguyên, Sám Hối.... Thân trụ Bản Tôn Quán, không gián đoạn Tâm Bồ Đề rồi mới rời Đạo Trường, tùy theo tâm chuyển Kinh, ấn Tháp với Tượng, tùy ý Kinh Hành.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THA HÓA TỰ TẠI THIÊN LÝ THỨ HỘI  
PHỔ HIỆN TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

—Hết—

Hiệu chỉnh xong vào ngày 21/04/2013